

Bản án số: 118/2019/HS-ST

Ngày: 12/11/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG – TỈNH CAO BẰNG**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Na

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Đức Dũng
2. Ông Nguyễn Hữu Hoan

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Chinh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 11 và 12 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 81/2019/HSST ngày 28 tháng 8 năm 2019 theo Quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số 172/2019/QĐ-HSST ngày 16/10/2019 đối với các bị cáo:

1. Lê Tuấn A; Giới tính: nam; Tên gọi khác: không; Sinh ngày: 05/7/1988 tại: thành phố C; HKTT và chỗ ở: tổ H phường D, thành phố C; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: tày; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12 phổ thông; Họ và tên bố: Lê Văn T, sinh năm 1963; Họ và tên mẹ: Trần Thị P - sinh năm 1965 (Cùng trú tại: tổ H phường D, thành phố C); Vợ, con: chưa có; Anh, chị, em ruột: bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con cả trong gia đình; Tiền án: không; Tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 02/3/2008: Công an thị xã Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích.

- Ngày 14/02/2010: Công an thị xã Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Gây rối trật tự công cộng.

- Ngày 13/9/2010: Công an tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

- Ngày 22/7/2015: Công an thành phố Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc, sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt ngày 11/6/2019, hiện nay đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng; Có mặt tại phiên tòa.

2. La Thanh T; Giới tính: nam; Tên gọi khác: không; Sinh ngày: 12/12/1992 tại: huyện T, tỉnh Lạng Sơn; HKTT và chỗ ở: Thôn P, xã Q, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: nùng; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12 phổ thông; Bố: La Văn H, sinh năm 1972; Mẹ: Nông Thị N, sinh năm 1971 (Đều trú tại: xã Q, huyện T, tỉnh Lạng Sơn); Vợ, con: chưa có; Anh, chị, em ruột: bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con cả trong gia đình; Tiền án: không; Tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 06/01/2017: Công an thành phố Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Gây rối trật tự công cộng.

- Ngày 17/01/2017: Công an thành phố Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Gây rối trật tự công cộng.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/6/2019; Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

1. Hoàng Đức T - Trú tại: tổ M, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Có mặt.

2. La Thanh T - Trú tại: Thôn P, xã Q, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; Có mặt.

3. Lê Tuấn A - Trú tại: tổ H phường D, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Lê Đức H - Trú tại: tổ H, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Tuấn A: Luật sư Nguyễn Đình – Văn phòng Luật sư Nguyễn Đình, Đoàn Luật sư tỉnh Cao Bằng.

Người bào chữa cho bị cáo La Thanh T: Bà Đoàn Thị Tâm – Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại Hoàng Đức T:

Luật sư Ngô Ngọc Trai và Luật sư Quách Thành Lực – Công ty luật Trách nhiệm hữu hạn Công Chính (Có mặt luật sư Ngô Ngọc Trai).

Người làm chứng:

1. Tạ Ngọc H - Trú tại: tổ B, phường D, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; (Có mặt).

2. Triệu Đức T - Trú tại: tổ B, phường D, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; (Có mặt).

3. Hứa Thanh Q - Trú tại: tổ M, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; (Có mặt).

4. Hoàng Trường G - Trú tại: tổ B, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; (Có mặt).

5. Triệu Tường D - Trú tại: tổ M, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; (Có mặt).

6. Mạc Đức T - Trú tại: tổ B, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; (Có mặt).

7. Lường Văn Đ - HKTT: B, Q, C, tỉnh Bắc Kạn; Tạm trú tại: tổ B, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; (Vắng mặt).

8. Nguyễn Văn H - Trú tại: xóm L, xã B, huyện S, thành phố Hà Nội; (Vắng mặt).

9. Trần Thị Bích H - Trú tại: tổ B, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; (Vắng mặt).

10. Nguyễn Thị Ngọc K - Trú tại: tổ H, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 45 phút ngày 01 tháng 5 năm 2019, trực ban hình sự Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tiếp nhận tin báo của chị Hoàng Thị L (sinh năm: 1990, trú tại: tổ M, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) về việc: vào hồi 23 giờ 45 phút ngày 30 tháng 4 năm 2019, em trai chị là Hoàng Đức T (sinh năm 1995; trú tại: khu N, thị trấn T, huyện N, tỉnh Cao Bằng) đi đến quán lẩu vỉa hè thuộc tổ B, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng để đón bạn, vừa đến nơi thì bất ngờ bị một thanh niên dùng dao đâm 01 nhát vào bụng gây thương tích nặng phải đi bệnh viện cấp cứu. Chị L đề nghị xử lý đối tượng gây thương tích cho em trai mình theo quy định pháp luật. Ngày 04/5/2019, Hoàng Đức T có đơn xin giám định thương tích gửi Công an thành phố Cao Bằng.

Ngày 02/5/2019, Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tiếp tục nhận được tin báo của chị La Thị H (sinh năm: 1995, trú tại: xã C, huyện T, tỉnh Lạng Sơn) trình báo vào: khoảng 23 giờ 30 phút ngày 30 tháng 4 năm 2019 tại quán trà đá thuộc tổ B, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng, anh trai của chị là La Thanh T (sinh năm 1992; trú tại: xã Q, huyện T, tỉnh Lạng Sơn) bị một nhóm thanh niên đánh và đâm 01 nhát dao vào lưng gây thương tích nặng, phải đi bệnh viện cấp cứu. Chị H đề nghị xử lý đối tượng gây thương tích cho anh trai mình theo quy định pháp luật. Ngày 05/5/2019, La Thanh T có đơn xin giám định thương tích gửi Công an thành phố Cao Bằng.

Đến ngày 06/5/2019, Công an thành phố Cao Bằng nhận được đơn trình báo của Lê Tuấn A (sinh năm 1988; trú tại: tổ H phường D, thành phố C) với nội dung: khoảng 23 giờ 30 phút ngày 30 tháng 4 năm 2019, tại quán trà đá thuộc tổ B, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng, Tuấn A cùng các bạn trong nhóm đánh nhau với một nhóm thanh niên khác. Tuấn A bị một người dùng cốc đập vào đầu gây thương tích. Tuấn A có đơn xin giám định thương tích và đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Quá trình điều tra xác minh, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã xác định được đối tượng thực hiện hành vi dùng dao gây thương tích cho Hoàng Đức T và La Thanh T là Lê Tuấn A, còn đối tượng dùng cốc ném vào đầu Lê Tuấn A là La Thanh T.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo Lê Tuấn A và La Thanh T đã khai nhận như sau:

La Thanh T (sinh ngày 12/12/1992; Trú tại: xã Q, huyện T, tỉnh Lạng Sơn) do ghen tuông nên hay gọi điện chửi bới và thách thức đánh nhau với Tạ Ngọc H (sinh ngày 03/9/1994; Trú tại: tổ B, phường D, thành phố C) vì H hay rủ bạn gái của T là Trần Thị Bích H (sinh ngày 20/12/1999; Trú tại: tổ B, phường T, thành phố C) đi uống rượu.

Tối ngày 30/4/2019, T lên Cao Bằng chơi cùng nhóm bạn gồm: Nguyễn Văn H (sinh năm 27/02/1983; trú tại: xã B, huyện S, thành phố Hà Nội), Mạc Đức T (sinh ngày 13/4/1994; trú tại: tổ M, phường H, thành phố C), Trần Ngọc T (sinh ngày 21/12/1999; trú tại: tổ B, phường S, thành phố C) ngồi uống rượu tại quán trà đá của anh Lê Đức H (sinh ngày 20/7/1985; trú tại: tổ H, phường H, thành phố C) thuộc tổ B, phường H, thành phố C. Lúc này, nhóm của Tạ Ngọc H gồm Hứa Thanh Q (sinh ngày 03/11/1992; trú tại: tổ M, phường T, thành phố C), Triệu Đức T (sinh ngày 01/10/1994; trú tại: tổ B, phường D, thành phố C), Hoàng Trường G (sinh ngày 23/10/1995; trú tại: tổ B, phường D, thành phố C; chỗ ở: tổ B, phường H, thành phố C), Triệu Tường D (sinh ngày 09/12/1994; trú tại: tổ S, phường T) và Trần Thị Bích H cùng bạn gái của H là Nguyễn Thị Ngọc K (sinh ngày 02/9/1999; trú tại: tổ H, phường H, thành phố C) cũng đang ngồi ăn uống tại quán đối diện.

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì H và K đi sang quán đối diện ngồi uống nước cùng nhóm của T. Biết T đang ngồi tại quán đối diện nên nhóm của H nói chuyện về việc T hay chửi và đe dọa H nên cả nhóm bàn nhau cùng sang để đánh T. T và Q sang quán trà đá T ngồi đặt 01 bàn cạnh bàn của T, còn H đi đón thêm Lê Tuấn A (sinh năm 1988; trú tại: tổ H phường D, thành phố C) tại nhà thuộc tổ H phường D, thành phố C. Tại quán trà đá, T quen T nên rủ T sang ngồi cùng bàn. Nói chuyện một lúc thì T to tiếng với T và cầm cốc Đ ném T. Thấy vậy, Q cầm 01 ống điều bằng tre đập vào đầu của T và nói "Mày Đ đánh em tao à". Sau khi được nhóm bạn của T can ngăn, Q và T cùng ra khỏi quán để đi về nhà.

Khi H đến nhà Tuấn A, biết là sẽ đánh nhau nên đã tự chuẩn bị 01 con dao từ nhà đem theo, loại dao gọt hoa quả, có cán bằng gỗ màu nâu, dài khoảng 20cm (hai mươi centimet), rộng 02cm (hai centimet), lưỡi dao được mài nhọn một bên, có đầu sắc nhọn để phòng thân. Tuấn A cất giấu con dao vào trong túi quần và không nói cho T biết. Trên đường đi, H và Tuấn A gặp T và Q, rồi rủ cùng nhau quay lại tìm T. Khi đến quán trà đá, lúc đó H cầm theo 01 gậy rút bằng sắt, Tuấn A mang theo 01 con dao, Q cầm ống điều dùng để đánh T từ trước, thấy các bạn đến thì Hoàng Trường G cũng từ quán nướng T sang và cầm theo 01 chiếc kéo.

Còn T sau khi bị đánh đã nhờ H gọi điện cho Lương Văn Đ (sinh ngày 23/7/1988; trú tại: xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; tạm trú: tổ B, phường S, tỉnh Cao Bằng) và Hoàng Đức T (sinh ngày 05/11/1995; trú tại: tổ M, phường H, thành phố C) đến để đưa T về. Khi Đ và T đến thì thấy nhóm của H đang cầm hung khí đứng trước cửa quán. Đ đi qua chỗ H đứng, giật lấy chiếc gậy rút trên tay H rồi chạy vào chỗ T. Do gậy hỏng, nên Đ cầm 01 ống điều và 01 thanh sắt để chuẩn bị đánh nhau, còn T tay cũng cầm ống điều lấy từ trong quán. Đ hỏi "anh T, ai đánh anh?" T nói "mấy thằng này đánh anh, đánh bọn nó đi". Lúc này, Tuấn A nói "bây giờ nói chuyện hay như thế nào?" nhưng T nói "đéo nói chuyện gì hết" và cầm 01 chiếc cốc thủy tinh (loại cốc uống trà đá) ném thẳng về phía Tuấn A, trúng vào trán. Do bị đau nên Tuấn A bảo nhóm mình xông vào đánh nhóm của T. Trong lúc đánh nhau, Tuấn A rút dao ra và đâm một nhát vào bụng của T. Thấy T đang đánh nhau với nhóm mình nên Tuấn A tiếp tục đâm 01 nhát vào lưng của T. Sau đó, T và T được đưa đi bệnh viện cấp cứu, Tuấn A cũng xuống bệnh viện băng vết thương ở trán.

Ngày 06/5/2019 và 10/5/2019, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 100, 104 và 105 trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Cao Bằng giám định tỷ lệ phần trăm thương tích của Lê Tuấn A, La Thanh T và Hoàng Đức T.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 047/19/TgT ngày 16/5/2019 của Trung tâm pháp y Sở y tế Cao Bằng kết luận về thương tích của Lê Tuấn A:

- Dấu hiệu chính qua giám định:
- + 01 vết thương phần mềm vùng trán trái, kích thước nhỏ, ảnh hưởng đến thẩm mỹ: 06%.
- + Vết sây sát da vùng thái dương đỉnh bên phải, trong bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể không có quy định đánh giá tỷ lệ tổn thương: 0%.
- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là **06%**.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 050/19/TgT ngày 16/5/2019 của Trung tâm pháp y Sở y tế Cao Bằng kết luận về thương tích của La Thanh T:

- Dấu hiệu chính qua giám định:
- + Tổn thương màng phổi phải sau phẫu thuật dẫn lưu màng phổi không để lại di chứng: 05%.
- + 01 sẹo vết thương vùng lưng phải và 01 vết dẫn lưu vùng dưới hõm nách phải, kích thước trung bình: 04%.
- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là **09%**.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 049/19/TgT ngày 16/5/2019 của Trung tâm pháp y Sở y tế Cao Bằng kết luận về thương tích của Hoàng Đức T:

- Dấu hiệu chính qua giám định:
- + 03 vết thương và vết mổ thành bụng, kích thước lớn: 08%.

+ *Khâu vết thương gan sau chấn thương: 35%.*

- *Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 40%.*

Hành vi trên đây của các bị cáo Lê Tuấn A và La Thanh T đã bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Cố ý gây thương tích, bị cáo Lê Tuấn A theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015; bị cáo La Thanh T theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại bản cáo trạng số: 83/CT-VKSTPCB ngày 26/8/2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng đã truy tố các bị cáo Lê Tuấn A và La Thanh T về tội "Cố ý gây thương tích", bị cáo Lê Tuấn A bị truy tố theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015; bị cáo La Thanh T bị truy tố theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích".

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng truy tố.

Các vấn đề khác của vụ án:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Lê Tuấn A, La Thanh T và người bị hại Hoàng Đức T đều nhất trí với kết luận giám định của Trung tâm pháp y tỉnh Cao Bằng.

Cơ quan điều tra đã tạo điều kiện cho các bị cáo và người bị hại thỏa thuận bồi thường, tuy nhiên các bên không đạt được thỏa thuận. Bị cáo Lê Tuấn A đã tác động người nhà tự nguyện nộp vào thi hành án số tiền 30.000.000 đồng để khắc phục hậu quả.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Tuấn A và bị cáo La Thanh T đã thỏa thuận với nhau về phần bồi thường thiệt hại, theo đó bị cáo Lê Tuấn A bồi thường thiệt hại cho bị cáo La Thanh T số tiền 20.000.000 đồng.

Người bị hại Hoàng Đức T xác nhận sau khi sự việc xảy ra người nhà bị cáo Lê Tuấn A có yêu cầu được thỏa thuận bồi thường nhưng người bị hại chưa đồng ý. Tại phiên tòa, Hoàng Đức T yêu cầu bị cáo Lê Tuấn A bồi thường thiệt hại cho người bị hại theo quy định pháp luật.

Những người làm chứng đều khẳng định, hai nhóm đánh nhau không có sự bàn bạc, phân công từ trước, chỉ là do có uống rượu, có mâu thuẫn từ trước và bốc đồng nên đã xảy ra sự việc. Còn việc bị cáo Lê Tuấn A đem dao theo người và gây thương tích đối với Hoàng Đức T và La Thanh T là tự mình bị cáo thực hiện, không ai giúp sức và sau khi bị cáo Lê Tuấn A gây thương tích cho hai người này thì cả hai nhóm mới biết và đưa người bị hại đi bệnh viện.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính (phạt tiền) đối với những người sau: Hoàng Trường G, Tạ Ngọc H, Hứa Thanh Q, Lương Văn Đ, Triệu Đức T, Hoàng Đức T theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 Nghị định 167/2013/ NĐ - CP.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Đức H xác định chiếc cốc bị cáo La Thanh T dùng để ném vào bị cáo Lê Tuấn A là của anh H, chiếc cốc giao nộp cho công an là chiếc tương tự. Anh Lê Đức H không có ý kiến gì về hai chiếc cốc này, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

Vật chứng của vụ án: 01 (một) cốc thủy tinh có quai cầm cao khoảng 10 cm, đường kính khoảng 5cm. Hiện nay, vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo biên bản bàn giao vật chứng, tài sản ngày 30/8/2019.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Tuấn A; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 60 Bộ luật hình sự đối với bị cáo La Thanh T; xử phạt bị cáo Lê Tuấn A mức án từ 05 đến 05 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Xử phạt bị cáo La Thanh T mức án từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng. Về vật chứng: Đề nghị xử tịch thu tiêu hủy 01 cốc thủy tinh. Về trách nhiệm dân sự: bị cáo Lê Tuấn A phải có trách nhiệm bồi thường số tiền 20.000.000 đồng cho La Thanh T, và bồi thường cho Hoàng Đức T số tiền chi phí hợp lý theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Tuấn A trình bày: Nhất trí nội dung cáo trạng, bản luận tội Viện kiểm sát đã đưa ra về tội danh đối với bị cáo Lê Tuấn A. Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về hình phạt, đề nghị áp dụng dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo theo quy định tại Điều 54 Bộ luật hình sự. Về bồi thường thiệt hại: Đối với La Thanh T đã thỏa thuận xong, bị cáo Lê Tuấn A có trách nhiệm bồi thường cho La Thanh T là 20.000.000 đồng. Đối với khoản bồi thường cho Hoàng Đức T, bị cáo và gia đình chấp nhận cho người bị hại tổng cộng là (Trong đó: Bồi thường tổn thất tinh thần là $20 \times 1.490.000$ đồng = 43.434.100 đồng; Thu nhập của người bị hại trong thời gian nằm viện 8 ngày và 1 tháng sau khi ra viện là 10.134.000 đồng, mất thu nhập của người chăm sóc người bị hại trong bệnh viện là 2.130.000 đồng, tiền thuốc, viện phí sau khi ra viện là 155.100 đồng, chi phí giám định 535.000 đồng, chi phí bồi dưỡng giám định 680.000 đồng).

Người bào chữa cho bị cáo La Thanh T trình bày trong bản bào chữa: Bị cáo do nông nổi nên đã có hành vi gây thương tích cho Lê Tuấn A, đây là một bài học cho bị cáo, bị cáo La Thanh T thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người bị hại Lê Tuấn A đã xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do đó bị cáo được hưởng hai tình tiết tại khoản 1 và một tình tiết tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo La Thanh T.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại Hoàng Đức T trình bày: Nhất trí với nội dung cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát. Tuy nhiên, đối với hành vi của bị cáo Lê Tuấn A cần phải áp dụng hai tình tiết tăng nặng tại điểm d, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Đồng thời, đề nghị

Hội đồng xét xử xem xét hành vi của Tạ Ngọc H, Hứa Thanh Q có dấu hiệu của đồng phạm với bị cáo Lê Tuấn A trong tội cố ý gây thương tích. Bởi Tạ Ngọc H đã nhắn tin cho Lê Tuấn A về mâu thuẫn với La Thanh T và là người trực tiếp chở Lê Tuấn A đến địa điểm xảy ra xô xát, khi đi có chuẩn bị gậy rút, như vậy là bị cáo Lê Tuấn A và Tạ Ngọc H đã chuẩn bị tâm lý đánh nhau. Còn Hứa Thanh Q là người đến gần bàn của La Thanh T nhằm mục đích gây sự trước, cũng là người cầm ống điều đánh La Thanh T, cho dù không gây thương tích. Về bồi thường thiệt hại: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử bị cáo Lê Tuấn A có trách nhiệm bồi thường cho Hoàng Đức T tổng cộng là: 87.458.100 đồng (*Trong đó: Bồi thường tổn thất tinh thần là $50 \times 1.490.000$ đồng = 74.500.000 đồng; Thu nhập của người bị hại trong thời gian nằm viện và 1 tháng sau khi ra viện là 10.134.000 đồng, mất thu nhập của người chăm sóc người bị hại trong bệnh viện là 2.130.000 đồng, tiền thuốc, viện phí sau khi ra viện là 155.100 đồng, chi phí giám định 535.000 đồng, chi phí bồi dưỡng giám định 680.000 đồng*).

Trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Khi tham gia vụ án nay, các bị cáo Lê Tuấn A và La Thanh T trong từng mối quan hệ có sự hoán đổi tư cách tố tụng cho nhau giữa bị cáo và người bị hại, tuy nhiên Hội đồng xét xử đánh giá việc khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo trong cùng một vụ án là đúng pháp luật và làm cho vụ án được nhìn nhận và giải quyết một cách toàn diện, triệt để hơn.

[2] Tội danh và các yếu tố cấu thành tội phạm:

Về mặt khách quan: Bị cáo La Thanh T đã có hành vi dùng chiếc cốc thủy tinh gây thương tích cho Lê Tuấn A; Trong mối quan hệ này, La Thanh T là bị cáo và Lê Tuấn A là người bị hại. Hậu quả gây ra: Bị hại Lê Tuấn A bị tổn hại sức khỏe với tỷ lệ thương tật là 06%. Bị cáo Lê Tuấn A đã dùng dao gây thương tích cho La Thanh T và Hoàng Đức T, đối với tình huống này, La Thanh T lại là người bị hại của Lê Tuấn A; Hậu quả gây ra: Người bị hại La Thanh T bị tổn hại sức khỏe với tỷ lệ thương tật là 09% và Hoàng Đức T bị tổn hại sức khỏe với tỷ lệ 40%. Như vậy, có thể thấy được mối quan hệ nhân quả giữa hành vi và kết

quả xảy ra: Thương tích của Lê Tuấn A là do hành vi của bị cáo La Thanh T gây ra; thương tích của La Thanh T và Hoàng Đức T là do hành vi của bị cáo Lê Tuấn A gây ra.

Về mặt khách thể: Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm với quan hệ nhân thân mà nội dung là quyền được tôn trọng và bảo vệ về sức khỏe của con người được Luật hình sự bảo vệ.

Về mặt chủ quan: Trong vụ án này Hội đồng xét xử nhận định các bị cáo thực hiện hành vi xâm phạm sức khỏe của người khác với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo La Thanh T nhận thức được khi dùng cốc thủy tinh ném vào đầu Lê Tuấn A và bị cáo Lê Tuấn A nhận thức được khi dùng dao đâm Hoàng Đức T và La Thanh T sẽ gây ra thương tích cho người bị hại, tuy nhiên do sẵn có mâu thuẫn các bị cáo vẫn tiếp tục thực hiện hành vi. Bị cáo La Thanh T là người thực hiện hành vi vi phạm trước đối với Lê Tuấn A.

Về mặt chủ thể: Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, các bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ năng lực nhận thức, năng lực hành vi và phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội do mình gây ra.

Tuy thương tích của người bị hại Lê Tuấn A là 06%, La Thanh T là 09% và Hoàng Đức T là 40% nhưng do các bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm (cụ thể: Bị cáo Lê Tuấn A dùng dao, bị cáo La Thanh T dùng cốc thủy tinh) cho nên đây là tình tiết định khung đối với các bị cáo. Từ những phân tích trên đây, hành vi của bị cáo Lê Tuấn A đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự; bị cáo La Thanh T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm dấu vết trên thân thể người bị hại, lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng truy tố các bị cáo Lê Tuấn A theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo La Thanh T theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 quy định Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác như sau:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

b)...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

a) ...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này;

... ”

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe con người được pháp luật bảo vệ, đồng thời hành vi đó gây mất an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Do đó, cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Đánh giá vai trò đồng phạm:

Nhóm của La Thanh T và nhóm Tạ Ngọc H có mâu thuẫn với nhau từ trước, các bên có chuẩn bị đồ để phòng thân khi đến nói chuyện với nhau. Tạ Ngọc H tuy là người chở Lê Tuấn A đến, nhưng H không biết bị cáo đem dao theo người và không trông thấy bị cáo rút dao đâm người khác. Tương tự, đối với Hứa Thanh Q, Q không hay biết bị cáo Lê Tuấn A đem theo hung khí và cũng không trông thấy bị cáo đâm La Thanh T và Hoàng Đức T. Trong vụ án này, cần nhận thức rằng: nhóm của La Thanh T và nhóm của Tạ Ngọc H đã uống rượu và do tuổi còn trẻ, bốc đồng và không có sự chuẩn bị, phân công chặt chẽ nhiệm vụ giữa mỗi người. Khi gây thương tích cho Lê Tuấn A thì La Thanh T hành động tự phát, không ai giúp hoặc tìm kiếm hung khí cho La Thanh T ném vào đầu Lê Tuấn A. Khi hai nhóm cùng lao vào xô xát đều do tự bản thân mỗi người hành động riêng lẻ; bị cáo Lê Tuấn A chuẩn bị dao sẵn từ nhà và không ai hay biết, bị cáo thực hiện hành vi đâm Hoàng Đức T và La Thanh T một mình, không ai giúp sức giữ chân, tay người bị hại cho Lê Tuấn A thực hiện hành vi dễ dàng. Do đó, căn cứ vào hậu quả xảy ra và việc cá thể hóa trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử đánh giá không có đồng phạm trong hành vi La Thanh T gây thương tích cho Lê Tuấn A và hành vi Lê Tuấn A gây thương tích cho La Thanh T, Hoàng Đức T.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo:

Đối với bị cáo Lê Tuấn A: Bị cáo chưa có tiền án, nhưng có nhiều tiền sự, nhận thức được hành vi của mình xâm hại đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ là hành vi pháp luật nghiêm cấm, nhưng do nông nổi và không kiềm chế được bản thân; khi La Thanh T ném cốc vào đầu, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Cần có mức án phù hợp với các bị cáo và đảm bảo nghiêm minh của pháp luật. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại, bị cáo thực hiện hành vi do bị kích động tinh thần bởi hành vi vi phạm pháp luật của người bị hại, người bị hại La Thanh T đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, ngoài ra ông bà ngoại của bị cáo đều được tặng thưởng Huân chương kháng chiến, bố đẻ bị cáo được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng

khen, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử xét thấy, khi bị cáo Lê Tuấn A bị La Thanh T ném cốc vào đầu thì bị cáo mới rút dao ra đâm gây thương tích cho La Thanh T và Hoàng Đức T; đồng thời, sự việc diễn ra rất nhanh, đâm thương tích cho hai người gần thời điểm và cùng diễn biến trong một sự việc. Do đó, không chấp nhận tình tiết tăng nặng “phạm tội có tính chất côn đồ” và “phạm tội 02 lần trở lên” đối với bị cáo Lê Tuấn A như lời đề nghị của Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Hoàng Đức T.

Đối với bị cáo La Thanh T: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và trong quá trình điều tra đến tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; ngoài ra, bị cáo Lê Tuấn A đề nghị giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo La Thanh T, do vậy bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ vào nhân thân các bị cáo, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả do hành vi của các bị cáo gây ra và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với bị cáo Lê Tuấn A: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, theo quy định của pháp luật, Hội đồng có thể xem xét quyết định dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo.

Đối với bị cáo La Thanh T: Bị cáo chưa có tiền án, tuy bị xử phạt vi phạm hành chính năm 2017, nhưng đến thời điểm phạm tội, đủ thời gian được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng, có khả năng tự cải tạo; Căn cứ vào các quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán nhân dân tối cao ngày 15/5/2018 Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo, Hội đồng xét xử nhận định: không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, có thể xem xét áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng án treo theo như mức đề nghị hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng là phù hợp, như vậy cũng đủ sức răn đe để bị cáo cải tạo, sửa chữa lỗi lầm, trở thành người công dân có ích; việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

- Bồi thường thiệt hại giữa bị cáo Lê Tuấn A và bị cáo La Thanh T: Các bị cáo đã thỏa thuận được với nhau, theo đó, bị cáo Lê Tuấn A bồi thường cho bị

cáo La Thanh T khoản tiền 20.000.000 đồng. Sự thoả thuận đó không trái pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội nên cần được chấp nhận.

- Việc bồi thường giữa bị cáo Lê Tuấn A và Hoàng Đức T: Qua xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi và hậu quả của hành vi gây ra. Hội đồng xét xử xét thấy: Cần chấp nhận mức bồi thường tổn thất tinh thần là 30 lần mức lương cơ sở, như vậy sẽ là: $30 \times 1.490.000 \text{ đồng} = 44.700.000 \text{ đồng}$. Đồng thời, các khoản bồi thường khác các bên đã thống nhất được là: Bồi thường tiền mất thu nhập của người bị hại trong thời gian nằm viện và 01 tháng sau khi ra viện là 10.134.000 đồng, mất thu nhập của người chăm sóc người bị hại trong bệnh viện là 2.130.000 đồng, tiền thuốc điều trị, viện phí là 155.100 đồng, chi phí giám định 535.000 đồng, chi phí bồi dưỡng giám định 680.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền bị cáo Lê Tuấn A phải bồi thường cho người bị hại Hoàng Đức T là 58.334.100 đồng.

Tổng cộng số tiền bị cáo Lê Tuấn A phải có trách nhiệm bồi thường cho các bị hại là 78.334.100 đồng, xác nhận bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng số tiền 30.000.000 đồng theo biên lai số AA/2016/0000463 ngày 26/7/2019. Nay bị cáo còn phải nộp thêm số tiền 48.334.100 đồng.

[6] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Cần xử tịch thu tiêu huỷ 01 (một) chiếc cốc thuỷ tinh có quai cầm cao khoảng 10 cm, đường kính khoảng 5cm. Vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo biên bản bàn giao vật chứng, tài sản ngày 30/8/2019.

[7] Về án phí: Các bị cáo Lê Tuấn A và La Thanh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra bị cáo Lê Tuấn A còn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch tương đương số tiền phải bồi thường, tuy nhiên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326 quy định “*Trường hợp bị cáo tự nguyện nộp tiền bồi thường thiệt hại trước khi mở phiên tòa thì không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền đã tự nguyện nộp*”. Trong vụ án, bị cáo Lê Tuấn A đã tự nguyện nộp số tiền 30.000.000 đồng để khắc phục hậu quả, do đó không phải chịu án phí đối với số tiền này. Như vậy, tổng số tiền bị cáo Lê Tuấn A phải chịu án phí là $20.000.000 \text{ đồng} + 28.334.100 \text{ đồng} = 48.334.100 \text{ đồng}$. Số tiền án phí bị cáo Lê Tuấn A phải nộp sung vào Ngân sách nhà nước là 2.416.705 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố: Các bị cáo Lê Tuấn A và La Thanh T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Áp dụng: Điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lê Tuấn A.

- Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo La Thanh T.

Xử phạt bị cáo Lê Tuấn A 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 11/6/2019). Xét thấy, cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Xử phạt bị cáo La Thanh T 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, thời hạn được tính kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo La Thanh T cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện T, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2]. Về Trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 590, 357, 468 Bộ luật dân sự.

Bị cáo Lê Tuấn A phải có trách nhiệm bồi thường cho La Thanh T số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng và bồi thường cho Hoàng Đức T số tiền 58.334.100 (năm mươi tám triệu ba trăm ba mươi tư nghìn một trăm) đồng. Tổng cộng số tiền bị cáo Lê Tuấn A phải có trách nhiệm bồi thường cho các bị hại là 78.334.100 đồng, xác nhận bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng số tiền 30.000.000 đồng theo biên lai số AA/2016/0000463 ngày 26/7/2019. Nay bị cáo còn phải nộp thêm số tiền 48.334.100 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày án có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc cốc thủy tinh có quai cầm cao khoảng 10 cm, đường kính khoảng 5cm. Vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo biên bản bàn giao vật chứng, tài sản ngày 30/8/2019.

[4] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

- Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Lê Tuấn A và La Thanh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào Ngân sách Nhà nước.

-Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lê Tuấn A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 2.416.705 (hai triệu bốn trăm mười sáu nghìn bảy trăm linh năm) đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

[5] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Na